

PHẠM MINH

Cử Nhân Luật - Cử Nhân Kinh Tế

TÌM HIỂU

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
VIỆT NAM
HÒA KỲ

&

Quy chế
Thương mại
Đa phương

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

PHẠM MINH

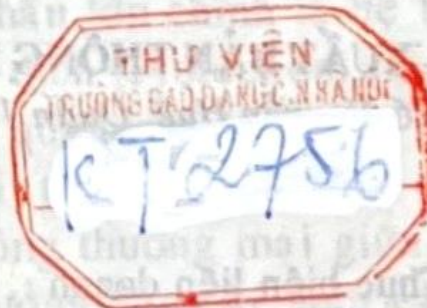
Cử nhân Luật - Cử nhân Kinh tế



TÌM HIỂU

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM-HOA KỲ

VÀ QUY CHẾ THƯƠNG MẠI ĐA PHƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

MỞ ĐẦU

QUY CHẾ THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI TRONG THẾ KỶ XX

Trong 50 năm sau cùng của thế kỷ XX, nền thương mại thế giới có những bước nhảy vọt đáng kinh ngạc. Bệ phóng lớn lao nhất giúp thương mại thế giới tăng trưởng mạnh mẽ chính là việc các quốc gia trên thế giới đã hợp tác chặt chẽ trong quá trình loại dần cơ chế pháp lý bảo hộ mậu dịch tại nội địa của từng quốc gia (Protectionist domestic legislation) song song với việc xúc tiến tự do trao đổi hàng hóa nhờ vào các quy tắc pháp lý áp dụng cho các biện pháp loại trừ dần những rào cản thuế quan và phi thuế quan tại mỗi quốc gia.

Cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới thập niên 30 của thế kỷ XX, phần lớn chính là hệ lụy trực tiếp của chính sách bảo hộ mậu dịch (Protectionism). Cho đến khi Hoa Kỳ tháo khoán thuế quan cho hơn 900 mặt hàng cùng với sự ban hành Đạo luật thuế quan Smoot – Hawley năm 1930 thì tức khắc, hoạt động thương mại giữa các quốc gia trên thế giới cũng tăng trưởng đáng kể một cách tương ứng. Đối với Anh quốc, đây là một sự kiện để Chính phủ nước này không ngần ngại ban hành văn bản lập pháp qui định cho việc bảo hộ mậu dịch đầu tiên của thế kỷ XX vào năm 1931. Cũng trong năm này, Hội Quốc Liên (the League of Nations) đã trong việc ngăn chặn một cuộc chiến tranh về quan thuế (Tariff war) khi kêu gọi các nước tham gia “Hội nghị Tạm hoãn Thi hành thuế quan” (Tariff Truce Conference) nhưng hảo ý của Hội quốc Liên lại không được hưởng ứng.

Năm 1932, tình hình kinh tế thế giới trở nên tồi tệ hơn khi mức tăng trưởng toàn cầu giảm 25% so với năm 1929,

năm khởi sự cuộc đại khủng hoảng, riêng tổng sản lượng công nghiệp thế giới giảm 30%. Năm 1933, Hội nghị Thương mại đa phương (Multilateral Conference on Trade) quan trọng cuối cùng trước Đế nhị Thế chiến mang tên “Hội nghị về Kinh tế và Tiền tệ Thế giới” (World Monetary and Economic Conference) lâm vào cảnh bế tắc khi các quốc gia từ chối nới lỏng chính sách hạn chế mậu dịch (Trade Restrictions). Mãi cho đến năm 1936, sản lượng công nghiệp toàn cầu mới đạt trở lại mức sản lượng của năm 1929; còn thương mại thế giới mãi cho đến năm 1940, nghĩa là một thập niên sau cuộc Đại khủng hoảng (Great Depression), mới có thể trở lại mức tăng trưởng của năm đầu cuộc khủng hoảng.

Để đối phó với cơn Đại khủng hoảng, Tổng Thống Franklin Roosevelt, vị tổng thống được bầu năm 1932, cương quyết đặt trọng tâm vào việc khôi phục lại kinh tế Hoa Kỳ đồng thời hậu thuẫn cho chính sách mệnh danh “Tự do hóa Thương mại Quốc tế” (Liberalization of International Trade). Khởi sự vào năm 1934, chính phủ Hoa Kỳ tiến hành các cuộc đàm phán thương mại song phương (Bilateral Trade Negotiations) với các đối tác thương mại chủ yếu của mình nhằm cắt giảm hàng rào quan thuế trên cơ sở nhượng bộ lẫn nhau (tương nhượng : concession) giữa hai bên. Đối sách này được chính phủ Hoa Kỳ phát động liên tục trong thời gian trước, trong và sau khi Đế nhị Thế chiến kết thúc.

Tại cuộc gặp thượng đỉnh giữa Tổng Thống Hoa Kỳ Roosevelt và Thủ tướng Anh Quốc Winston Churchill năm 1941, ý tưởng về chính sách cắt giảm thuế quan thông qua các cuộc thương thuyết song phương cũng như đa phương đã được đưa vào Hiến chương Đại Tây Dương (Atlantic Charter) mà Tổng thống Roosevelt ký kết cùng Thủ tướng Churchill xem như một nền tảng giúp quân Đồng minh chống lại sự bành trướng về kinh tế lẫn quân sự của phe Trục (Đức, Ý, Nhật). Cùng với việc đòi các quốc gia phe Trục phải từ bỏ sự

xâm lăng và chấp nhận giải trừ quân bị. Bản Hiến chương Đại Tây Dương hoạch định các mục tiêu cho một kỷ nguyên mới thời hậu chiến dựa trên nền tảng của tinh thần hợp tác quốc tế về kinh tế.

Trong suốt những năm Đệ nhị Thế chiến, những người ủng hộ chính sách bảo hộ mậu dịch trong thập niên 1930 luôn khước từ và gạt bỏ mọi nỗ lực nhằm đi đến các thỏa hiệp song phương và đa phương để giải quyết các vấn đề kinh tế – chính trị toàn cầu do các nguyên thủ của các nước Đồng minh đề nghị. Trong năm bản lề 1943, các nước Đồng minh hô hào cho việc thành lập một Tổ chức quốc tế hùng mạnh khả dĩ thay thế Hội Quốc Liên để giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội trọng đại. Kết cuộc, một cuộc nghị quốc tế được Tổ chức tại Bretton Woods, tiểu bang New Hampshire, Hoa Kỳ để khai sinh Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund: IMF) đồng thời đặt nền tảng để thành lập Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (International Bank for Reconstruction and Development: IBRD) và một Tổ chức Thương mại Quốc tế (International Trade Organization ITO). Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế hay còn gọi là Ngân hàng Thế giới (World Bank: WB) như hôm nay được thành lập vào năm 1945 cùng với việc ra đời Tổ chức Liên Hiệp Quốc.

Năm 1946 Liên Hiệp Quốc chỉ định một Hội đồng Trù bị (Preparatory Committee) soạn thảo một công ước nhằm thành lập Tổ chức Thương mại Quốc tế (ITO). Hoa Kỳ là chính phủ ủng hộ mạnh mẽ nhất cho kế hoạch thành lập ITO qua việc đệ trình lên Liên Hiệp Quốc một văn kiện nhan đề “Hiến chương Nghị trình” (Suggested Charter) để Hội đồng Trù bị nghiên cứu nhân hội đồng này họp lần I tại Luân Đôn tháng 10 năm 1946. Trong khóa họp lần II của Hội đồng Trù bị tại Geneva – Thụy Sĩ năm 1947, Hiến chương thành lập ITO được chấp nhận bằng một Văn kiện pháp lý Chung quyết (Final Act) chứa đựng các điều khoản thỏa hiệp được năm

mười ba quốc gia tham gia vào chương trình của Liên Hiệp Quốc để tài trợ cho Hội nghị Quốc tế gọi là Hội nghị Quốc tế về Thương mại và Nhân công (International Conference on Trade and Employment) dự định Tổ chức từ năm 1947 đến năm 1948 tại Havana – Cuba. Trong khi đó, chính phủ Hoa Kỳ nỗ lực cho việc thành lập ITO vào năm 1946 lại không tán đồng việc tài trợ cho Hội nghị Havana năm 1948. Lý do là Tổng thống Hoa Kỳ Harry Truman lúc đó ngại rằng bản Hiến chương ITO sẽ bị Quốc hội Hoa Kỳ bác bỏ và chính sách ngoại thương của Hoa Kỳ có nguy cơ bị ảnh hưởng do không thể đệ trình cho Thượng viện Hoa Kỳ phê chuẩn đúng hạn. Ngoài Hoa Kỳ, một số quốc gia khác tỏ ý muốn phê chuẩn hiệp ước Havana chỉ khi nào Hoa Kỳ đã phê chuẩn. Thế nhưng mọi nỗ lực thành lập ITO không bao giờ thực hiện được bởi Hoa Kỳ và một số quốc gia khác, vào phút chót, đã không phê chuẩn hiệp ước Havana.



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU:

Quy chế Thương mại Thế giới trong thế kỷ XX.	5
I. Bản thỏa ước tổng quát về biểu thuế quan và mậu dịch (GATT).	9
II. Cơ cấu tổ chức của GATT.	15
III. Lược sử các vòng đàm phán thương mại đa phương.	18
IV. Những qui tắc pháp lý của GATT.	24
V. Các cơ sở pháp lý làm nền tảng cho chế độ tự do mậu dịch quốc tế của GATT.	26
1. Quy chế "Tối huệ quốc"(MFN)	26
2. Quy chế "Sự Đãi ngộ Quốc gia" (Đối xử Quốc gia).	32
3. Nguyên tắc "Sự minh bạch các chính sách luật pháp liên quan đến hoạt động thương mại".	34
4. Quy tắc về "Nguồn gốc hàng hóa nhập khẩu"	36

PHẦN HAI:

I. Vòng đàm phán Uruguay (1986-1994) và sự ra đời của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).	37
II. Tóm tắt các thỏa ước trong "Văn kiện Chung quyết" của vòng đàm phán Uruguay (1986-1994).	46
III. Quy chế pháp lý của WTO.	49
1. Phạm vi hoạt động của WTO	51
2. Chức năng của WTO	54
IV. Khuôn khổ pháp lý chi phối hoạt động Thương mại Quốc tế của WTO	66
V. Các qui tắc pháp lý chi phối hoạt động thương mại hàng hóa.	66

1. Bản thỏa ước về hàng nông sản	66
2. Các nguyên tắc trong vệ sinh và kiểm dịch	70
3. Quyết định cấp bộ trưởng về những biện pháp liên quan đến những hậu quả tiêu cực do các chương trình cải cách có thể mang lại tại các quốc gia kém phát triển và tại các quốc gia nhập siêu.	71
4. Mậu dịch Quốc tế về hàng vải sợi và dệt may.	72
5. Bản thỏa ước về các rào chắn kỹ thuật trong thương mại.	75
6. Bản thỏa ước về các khía cạnh thương mại liên quan đến những biện pháp đầu tư (TRIMS)	78
7. Bản thỏa ước về việc thi hành Điều VI (luật chống phá giá)	79
8. Bản thỏa ước về việc thi hành Điều VII (Định giá Thuế quan)	82
9. Bản Thỏa ước về Trợ giá và các biện pháp chống trợ giá .	84
10. Bản Thỏa ước về kiểm dịch trước khi giao hàng lên tàu.	88
11. Bản Thỏa ước về nguyên tắc chứng nhận xuất xứ.	89
12. Bản Thỏa ước về các thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu.	90
13. Bản Thỏa ước tổng quát về Thương mại Dịch vụ.	95
PHỤ BẢN 1 : THỎA ƯỚC THÀNH LẬP TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI	109
PHỤ BẢN 2 : BẢN THỎA THUẬN VỀ CÁC NGUYÊN TẮC VÀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	155
PHẦN BA : Quan hệ Thương mại Việt Nam - Hoa kỳ	256
PHỤ BẢN 3 : Toàn văn HIỆP ĐỊNH VỀ QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA HỢP CHÙNG QUỐC HOA KỲ VÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	327